

Bản án số: 242/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Kiều H, sinh năm 1993 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Khu tập thể F, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn H1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1955; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2011/HSST ngày 25/5/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định xử phạt 06 năm tù về Tội cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2016, đã đóng án phí;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 299/2020/HSST ngày 05/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2021, bị cáo chưa đóng án phí;

Ngày 16/12/2022, bị cáo đến Cơ quan công an đầu thú, sau đó bị tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Phan Kim H3, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H4, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hoài T (đã ly hôn), có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2012/HSST ngày 13/9/2012, Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, bị cáo được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HSST ngày 31/3/2015, Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2012/HSST ngày 13/9/2012 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù. Bị cáo được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 01/4/2016, Toà án nhân dân huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù, tổng hợp hình phạt 04 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2022.

Nhân thân: Ngày 25/11/2004, bị Công an thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Đồng Tháp đưa vào Trường G về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

+ Anh Đồng Văn P, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp H, huyện P, thành phố H; vắng mặt.

+ Ông Hà Đình P1, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: Phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH K1; địa chỉ: Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Sơn K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Ông Trần Tứ H5, sinh năm 1989; địa chỉ: Xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/11/2022, bị cáo H đi bộ ngang qua nhà xưởng của ông Đồng Văn P tại khu phố B, phường T, thị xã T (nay là thành phố T) thấy đóng cửa nên bị cáo nảy sinh ý định phá ổ khoá để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đi về nhà lấy 01 cái búa bằng kim loại rồi quay lại vị trí nhà xưởng, dùng búa phá ổ khoá. Sau khi phá được ổ khoá, bị cáo H thấy trong xưởng có 06 máy dùng để sản xuất gỗ. Bị cáo thuê xe ôm đi đến tiệm T4 (không tên) thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Sơn K làm chủ. Tại đây, bị cáo H bảo ông K, bị cáo muốn bán 01 số máy tại xưởng của bị cáo H và dẫn ông K đi đến vị trí nhà xưởng. Bị cáo bảo ông K các máy cần bán gồm: 02 máy cào chốt gỗ, 01 máy hút bụi, 01 máy cắt chốt gỗ, 01 máy đảo chốt gỗ, 01 máy bào cuộn. Ông K đồng ý mua các máy trên với số tiền là 10.000.000 đồng. Sau đó, ông K thuê xe tải cầu biền số 61H-028.05 của ông Bùi Hữu N1 để chở các máy trên về tiệm thu mua phế liệu của ông K. Đến ngày 17/12/2022, bị cáo H đến công an phường T đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại nhà xưởng của ông Đồng Văn P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 182 ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T (nay là thành phố T) xác định:

- + 01 máy cào chốt gỗ, dàn máy trên thân có bảng thông tin Ample Electric 20HP 380V, thân máy màu trắng, có 03 mô tơ gắn theo máy, đã qua sử dụng trị giá 30.000.000 đồng.

- + 01 máy hút không rõ nhãn hiệu kích thước dài 1,7 mét, rộng 80 cm, cao 1,4 mét thân gắn theo máy màu xanh lá có đế gỗ, có 01 mô tơ gắn theo máy, đã qua sử dụng trị giá 3.333.000 đồng.

- + 01 máy cào chốt gỗ (đang qua sửa chữa nâng cấp), không rõ nhãn hiệu kích thước dài 1,3 mét, rộng 60 cm, cao 85 cm, thân máy màu trắng, có 03 mô tơ gắn theo máy, đã qua sử dụng trị giá 19.000.000 đồng.

- + 01 máy cắt chốt gỗ, không rõ nhãn hiệu kích thước dài 55 cm, rộng 45 cm, cao 1,15 mét, thân máy màu xám, có 01 mô tơ gắn theo máy, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng.

- + 01 máy đảo chốt gỗ, không rõ nhãn hiệu kích thước dài 1,8 mét, rộng 80 cm, cao 1,7 mét, thân máy màu xanh, có 01 mô tơ gắn theo máy, đã qua sử dụng là 4.000.000 đồng.

- + 01 (Một) máy bào cuộn, không rõ nhãn hiệu kích thước dài 1,1 mét, rộng 72 cm, cao 01 mét, thân máy màu xám, có 02 mô tơ gắn theo máy, đã qua sử dụng trị giá 5.833.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Đồng Văn P là 66.166.000 đồng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Vật chứng thu giữ: 01 cái búa dài 30 cm.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận vào năm 2019 có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Cơ sở thiết bị G1 thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Phạm Văn L làm chủ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T đã có văn bản gửi cơ quan điều tra công an thành phố T về việc phối hợp điều tra vụ án. Ngày 25/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ban hành quyết định số 10/QĐ-VKSTDM để chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra

công an thành phố T tiến hành nhập vụ án và điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra xác định:

Trong thời gian từ ngày 26/01/2019 đến ngày 24/02/2019, bị cáo Vũ Kiều H làm công nhân tại cơ sở thiết bị G1 do ông Phạm Văn L làm chủ, sau đó nghỉ việc.

Khoảng 08 giờ, ngày 27/02/2019 bị cáo H đi ngang qua cơ sở thiết bị Gia Phạm thấy các máy gồm: máy nhám, máy bào 2 mặt, máy cắt dài, máy bào 1 mặt đang để ở vị trí bãi đất trống phía sau cơ sở thiết bị Gia Phạm nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt để đem bán. Thực hiện ý định, khoảng 16 giờ 30 cùng, bị cáo H đi đến công ty TNHH P2 thuộc khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Trần Tứ H5 làm chủ. Tại đây, bị cáo H bảo ông H5, bị cáo đang thanh lý các máy làm gỗ mặt tại xưởng của bị cáo, nghe bị cáo H nói vậy nên ông H5 đồng ý mua. Sau đó, bị cáo dẫn ông H5 đi đến vị trí bãi đất trống phía sau cơ sở thiết bị Gia Phạm. Bị cáo H bán 02 máy nhám thùng cho ông H5 với giá 26.600.000 đồng. Sau đó, ông H5 thuê xe tải cầu biển số 61C – 264.46 của ông Bùi Văn T1 để chở 02 máy nhám thùng về công ty. Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2019, bị cáo H tiếp tục đi đến công ty TNHH P2 gặp ông H5, bị cáo nói tiếp tục thanh lý 03 máy còn lại gồm 01 máy bào 2 mặt, 01 máy cắt dài, 01 máy bào 1 mặt vẫn để ở chỗ cũ, khi nào ông H5 chở về thì sẽ thỏa thuận giá sau. Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 28/02/2019 ông H5 thuê xe tải cầu của người nam thanh niên tên Q (không rõ lai lịch) đi đến cơ sở thiết bị G1 để chở máy về. Khi phát hiện sự việc, ông Phạm Văn L đến Công an phường P, thành phố T trình báo sự việc. Công an phường P, thành phố T tiếp nhận tin báo và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T theo thẩm quyền. Công an thành phố T tiến hành tạm giữ: 02 máy nhám thùng, 01 máy bào 2 mặt, 01 máy cắt dài, 01 máy bào 1 mặt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 73 ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T xác định:

- + 01 máy nhám thùng 3 trục 1,3 m, trị giá 17.095.000 đồng.
- + 01 máy nhám thùng 2 trục 0,6 m, trị giá 9.100.000 đồng.
- + 01 máy bào 2 mặt, trị giá 19.695.000 đồng.
- + 01 máy cắt dài, trị giá 14.950.000 đồng.
- + 01 máy bào 1 mặt, trị giá 975.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 61.815.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Ngoài hai hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo Vũ Kiều H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo Phan Kim H3, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/10/2022 do không có tiền tiêu xài nên bị cáo H bàn bạc với bị cáo H3 đi tìm tài sản có giá trị để chiếm đoạt, thì bị cáo H3 đồng ý. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe Honda hiệu AirBlade (không rõ biển số) chở bị cáo H3 đến địa bàn thuộc phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Khi hai bị cáo đi qua nhà ông Hà Đình P1 thuộc khu phố H, phường T, thị xã T (nay là thành phố T) thấy cửa nhà đang khoá, không có người trông

coi. Lúc này, bị cáo H lấy 01 cái kìm bằng kim loại, sau đó cùng với bị cáo H3 cắt ổ khoá cửa. Sau khi phá được ổ khoá, bị cáo H3 điều khiển xe đi về còn bị cáo H đi vào phòng khách thấy có xe mô tô biển số 60B9 - 092.73, chìa khoá để ở ổ khoá xe. Tiếp đó, bị cáo H dẫn xe 60B9-092.73 đi ra ngoài đường rồi điều khiển xe đi đến khu vực trường C, thuộc phường T, thị xã T (nay là thành phố T) bán xe cho 01 người nam thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân) với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo tiêu xài hết số tiền này không chia cho bị cáo H3. Ngày 15/3/2023, ông Hà Đình P1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T (nay là thành phố T) trình báo sự việc. Quá trình điều tra, bị cáo H3 và bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, mang biển số 60B9 – 092.73, trị giá 9.330.000 đồng. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt hiện không thu hồi được. Bị cáo Phan Kim H3 đã thoả thuận bồi thường cho ông Hà Đình P1 số tiền 5.000.000 đồng, ông P1 không có yêu cầu bồi thường thêm.

Vật chứng thu giữ: 01 kìm bằng kim loại, có chữ Vina Tool dài 18 cm.

Đối với xe Honda hiệu AirBlade (không rõ biển số) các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên bị cáo H đã bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch, hiện không thu hồi được.

Tại cáo trạng số 231/CT-VKSTU ngày 11 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Kiều H về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình Sự; truy tố bị cáo Phan Kim H3 về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Kiều H mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Kim H3 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái búa dài 30cm và 01 cái kìm bằng kim loại dài 18cm, bị cáo Vũ Kiều H sử dụng làm công cụ phạm tội. Xét không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có ý kiến gì khác nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Sơn K và ông Trần Tứ H5 mua các máy do bị cáo Vũ Kiều H chiếm đoạt nhưng không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với người đàn ông tên T2 mua xe mô tô biển số 60B9 – 092.73, hiện không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 27 và 28 tháng 02 năm 2019, tại Cơ sở thiết bị G1 thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Vũ Kiều H có hành lén lút chiếm đoạt 02 máy nhám thùng, 01 máy bào 02 mặt, 01 máy cắt, 01 máy bào 01 mặt của ông Phạm Văn Lê .1 Tổng trị giá là 61.815.000 đồng.

Ngày 04/10/2022, tại khu phố H, phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương bị cáo Vũ Kiều H và bị cáo Phan Kim H3 lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển số 60B9-092.73 của ông Hà Đình P1 trị giá 9.330.000 đồng.

Ngày 22/11/2022, tại khu phố B, phường T, thị xã T (nay là thành phố T) bị cáo Vũ Kiều H lén lút chiếm đoạt 02 máy cào chót gỗ, 01 máy hút, 01 máy cắt chót gỗ, 01 máy đảo chót gỗ, 01 máy bào cuộn của ông Đồng Văn P. Tổng trị giá tài sản là 66.166.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Vũ Kiều H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 02 lần, với tổng trị giá tài sản của mỗi lần trên 50.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phan Kim H3 tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 01/4/2016 Tòa án nhân dân huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm, bị cáo chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tính tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 231/CT-VKSTU ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Kim H3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vũ Kiều H phạm tội hai lần trở lên và chưa được xoá án tích nay lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phan Kim H3 đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo Vũ Kiều H đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không xem là phạm tội có tổ chức. Xét vai trò trong đồng phạm bị cáo Vũ Kiều H là người đề xuất, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đem đi tiêu thụ. Bị cáo Phan Kim H3 tham gia với vai trò là người giúp sức. Nên khi quyết định hình phạt bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H3 đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 04/10/2022.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái búa dài 30cm và 01 cái kìm bằng kim loại dài 18cm, bị cáo Vũ Kiều H sử dụng làm công cụ phạm tội. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Sơn K và ông Trần Tứ H5 mua các máy do bị cáo Vũ Kiều H chiếm đoạt nhưng không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T2 mua xe mô tô biển số 60B9 – 092.73, hiện không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố T, tỉnh Bình Dương về việc xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp và hình phạt đối với bị cáo Vũ Kiều H là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với bị cáo Phan Kim H3 tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo H, đồng thời bị cáo không được hưởng lợi từ việc bị cáo H tiêu thụ tài sản, bị cáo H3 đã bồi thường cho bị hại ông Hà Đình P1 nên mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi đã thực hiện nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Kiều H và bị cáo Phan Kim H3 phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Kiều H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Kim H3 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 cái búa dài 30cm và 01 cái kìm bằng kim loại, có chữ Vina T3, dài 18cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Kiều H và bị cáo Phan Kim H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo (02);
- Bị hại (03);
- VKSND TP Tân Uyên (01);
- Công an TP Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết